

B, ngày 14 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quyên
- Thư ký phiên họp: Ông Phan Văn Tiến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố B.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 777/2019/TLST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 57/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà TH, sinh năm: 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: phường TH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ;

bà TH yêu cầu tuyên bố ông K, sinh ngày 28/5/1979; địa chỉ cư trú: phường TH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: bà TH yêu cầu tuyên bố ông K là người mất năng lực hành vi dân sự, nên quan hệ pháp luật được xác định là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hiện cư trú tại địa chỉ phường TH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố B, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: ông K là chồng của bà TH, theo Phiếu khám sức khỏe tâm thần ngày 12 tháng 7 năm 2010, chẩn đoán ông K bị Rối loạn tâm thần do tổn thương não và chức năng não.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố B ban hành Quyết định trưng cầu giám định về năng lực hành vi dân sự của ông K tại Viện pháp y tâm thần Trung ương B. Ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện pháp y tâm thần Trung ương B đã tiến hành giám định pháp y tâm thần đối với ông K. Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 29/KL-VPYTW ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B, kết luận đối với trường hợp của ông K như sau:

- Về y học: Đang sự bị bệnh mất trí do tổn thương não (F02.8-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Với nhận định trên, xét thấy việc bà TH có đơn yêu cầu tuyên bố ông K là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà TH phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000 đồng, số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà TH đã nộp tại biên lai thu số 0000896 ngày 22/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự B. bà TH đã nộp xong.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát thành phố B tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 366, 369, 370, 371, 372, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà TH.

2. Tuyên bố ông K, sinh ngày 28/5/1979; địa chỉ cư trú: phường TH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà TH phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà TH đã nộp tại biên lai thu số 0000896 ngày 22/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự B. bà TH đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục thi hành án thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Quyên